

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 259/2024/DS-PT
Ngày 20-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Bích Diệp

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

Ông Lê Sỹ Trứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLPT-DS ngày 20/02/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 83/2023/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 170/QĐ-PT, ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố I, thị trấn Phước V, huyện P, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 08/5/2024), có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ C, khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Đỗ Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nguyên đơn ông **Đỗ Văn H** trình bày:

Ngày 21/4/2020, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày 21/4/2020 đến ngày 21/5/2020, lãi suất tự thỏa thuận (không ghi vào giấy biên nhận tiền vay).

Từ thời điểm vay tiền đến nay, bị đơn không trả cho nguyên đơn tiền gốc đã vay và tiền lãi như cam kết.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) đã vay của nguyên đơn và tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 22/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông **Đỗ Văn P** đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, và triệu tập lên làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông **P** đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 83/DS-ST ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Đỗ Văn H** đối với bị đơn ông **Đỗ Văn P** về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn ông **Đỗ Văn P** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông **Đỗ Văn H** tổng số tiền 1.208.500.000 đồng (một tỷ hai trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 22/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (26/10/2023) tương ứng với 308.500.000 đồng (ba trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 27/10/2023 đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2023, bị đơn ông **Đỗ Văn P** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung tranh chấp: Ngày 21/4/2020 nguyên đơn cho bị đơn vay mượn số tiền 900.000.000 đồng trong thời hạn 1 tháng. Đến hạn bị đơn không trả cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 22/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thừa nhận Giấy biên nhận vay mượn tiền lập ngày 21/4/2020 chữ viết chữ ký và dấu lặn tay là của bị đơn, xác nhận bị đơn có vay mượn của nguyên đơn số tiền 900.000.000 đồng như vậy đủ căn cứ để xác định bị đơn có vay mượn của nguyên đơn số tiền 900.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn cho rằng đã trả xong cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn không thừa nhận mà bị đơn không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xác định bị đơn trả hết số tiền nợ cho nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày 22/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận lãi nên căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, áp dụng lãi suất là 10%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm tương ứng với 308.500.000 đồng (ba trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông **Đỗ Văn P**
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 83/DS-ST ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông **Đỗ Văn P** phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng theo Biên lai thu số 0002887 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Sỹ Trứ

Huỳnh Thị Thanh Tuyền

Ngô Thị Bích Diệp

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Bích Diệp